|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**  ————— | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  | ————————————— |
| Số: / TTr-BKHĐT | *Hà Nội, ngày tháng năm 2017* |

Dự thảo lấy ý kiến ngày 11/10/2017

**TỜ TRÌNH**

**V/v ban hành Nghị định quy định chi tiết về đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 (Luật số 04/2017/QH14 thông qua ngày 12/6/2017); Quyết định số 1357/QĐ-TTg ngày 13/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 3; Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định số 1220/QĐ-BKHĐT ngày 5/9/2017 về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định về đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định). Trên cơ sở ý kiến tham gia của các Bộ, ngành liên quan, cộng đồng doanh nghiệp, các chuyên gia và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại công văn số .../BTP-PLSKT ngày ….., Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Chính phủ ban hành Nghị định về đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, cụ thể như sau:

# I. Sự cần thiết ban hành Nghị định

## 1. Khái quát thực tiễn đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam

Trong xu hướng phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin, các cuộc cách mạng công nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo (hay còn gọi là startup) là lực lượng chính của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Các công ty khởi nghiệp sáng tạo không giống như các công ty thương mại, sản xuất kinh doanh truyền thống vì yếu tố nghiên cứu công nghệ và sáng tạo trong các startup rất cao. Do đó, khởi nghiệp sáng tạo gắn liền với yếu tố rủi ro, nhưng nếu vượt qua các khó khăn thì có thể đem lại giá trị kinh tế lớn.

Để có thể khởi nghiệp thành công thì vấn đề vốn luôn là điều kiện tiên quyết đối với bất kỳ một startup nào.Thực tế hiện nay, các doanh nghiệp khởi nghiệp Việt Nam thường sử dụng nguồn vốn tích lũy tự có, huy động vốn từ người thân, bạn bè, sau đó huy động từ các nhà đầu bên ngoài quan tâm tới các doanh nghiệp khởi nghiệp. Đây thường là các cá nhân, tổ chức chấp nhận rủi ro, yêu thích công nghệ, muốn khuyến khích khởi nghiệp, thậm chí có thể đầu tư vào các cá nhân/ nhóm cá nhân chưa thành lập doanh nghiệp mà mới chỉ đang ở giai đoạn ý tưởng, phát triển sản phẩm, dịch vụ. Vốn cho đầu tư khởi nghiệp sáng tạo chủ yếu dành cho nghiên cứu, phát triển, hoàn thiện sản phẩm, dịch vụ và mô hình kinh doanh của doanh nghiệp startup. Các khoản đầu tư này không lớn, khoảng từ 5.000-50.000 USD tại vòng gọi vốn đầu tiên, thông qua hình thức cùng thành lập, hoặc góp vốn, mua cổ phẩn của các doanh nghiệp khởi nghiệp, và nhà đầu tư có vai trò như một cổ đông; thành viên góp vốn theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Chính vì bản chất rủi ro lớn của các startup và quy mô đầu tư tương đối nhỏ nên các kênh huy động vốn truyền thống như vay vốn ngân hàng, huy động từ các quỹ/công ty đầu tư chứng khoán hầu như là không thể. Các ngân hàng, quỹ/công ty đầu tư chứng khoán thường không mặn mà với việc đầu tư từ giai đoạn khởi đầu vì đây là các khoản đầu tư có mức độ rủi ro rất cao, quy mô nhỏ, chi phí thực hiện lớn mà thườngđầu tư vào các doanh nghiệp đã ở giai đoạn phát triển hoặc đã niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Do đó, ở mọi hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, Chính phủ các nước thường có chính sách khuyến khích thành lập các tổ chức đầu tư cho khởi nghiệp, đưa ra các chính sách hỗ trợ hoạt động đầu tư cho khởi nghiệp (hay còn gọi là đầu tư mạo hiểm- venture capital); hỗ trợ miễn, giảm thuế cho doanh nghiệp khởi nghiệp; hỗ trợ vốn mồi, vốn đối ứng, hoặc cho vay tín chấp đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp nhằm giảm thiểu rủi ro cho nhà đầu tư tư nhân.

Tại Việt Nam, số lượng các quỹ đầu tư trong và ngoài nước cho khởi nghiệp sáng tạo đang có xu hướng gia tăng sự hiện diện tại Việt Nam. Các quỹ ngoại như CyberAgent, 500 Startups, Golden Gate Ventures… hiện mở văn phòng đại diện hoặc có đối tác tại Việt Nam.Trong số các quỹ nội địa thì hiện tại mới có quỹ FPT Ventures là đang tích cực thực hiện đầu tư cho khởi nghiệp.Nhiều nhà đầu tư trong nước khác như các công ty lớn, các nhà đầu tư cá nhân cũng đã thể hiện sự quan tâm và nhu cầu muốn đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo.

Trung bình trong 3 năm gần đây, mỗi năm chỉ có khoảng vài chục doanh nghiệp khởi nghiệp Việt Nam nhận được đầu tư từ những quỹ đầu tư trong và ngoài nước có đăng ký thành lập. Theo báo cáo 2016 Startup Deals Vietnam của tổ chức Topica Founder Institue, trong năm 2016, các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam đã thu hút được 205 triệu USD từ các nhà đầu tư, chủ yếu từ các quỹ đầu tư ngoại hoặc ngân hàng đầu tư chuyên nghiệp, quy mô lớn. Nhưng số lượng startup gọi vốn thành công này rất khiêm tốn, chỉ khoảng 50 công ty. Trong khi đó, nhiều nhà đầu tư trong nước như các công ty lớn, các nhà đầu tư cá nhân cũng có nhu cầu muốn bỏ vốn đầu tư cho khởi nghiệp nhưng lúng túng trong việc thành lập quỹ, tổ chức hình thức đầu tư. Chính vì vậy rất nhiều các công ty startup khác có nhu cầu huy động vốn ban đầu chưa gặp được dòng vốn tiềm năng này.

Với thực trạng trên, để khơi thông dòng vốn đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo, việc tạo lập hành lang pháp lý về đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo cũng như các chính sách khuyến khích hoạt động này là hết sức cần thiết, đáp ứng kịp thời nhu cầu thực tiễn khách quan.

## 2. Khung pháp lý hiện hành điều chỉnh hoạt động đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam

Hiện nay, ngoại trừ Điều 18 của Luật Hỗ trợ DNNVV thì hệ thống pháp luật Việt Nam chưa có quy định cụ thể nào về đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo. Thời gian qua, hoạt động đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam có thể được thực hiện thông qua các kênh chính sau:

(i) Các nhà đầu tư cá nhân trong nước và nước ngoài bỏ vốn đầu tư vào các cá nhân, nhóm các nhân hoặc các công ty khởi nghiệp tiềm năng. Các nhà đầu tư cá nhân thực hiện hoạt động đầu tư của mình chủ yếu dựa trên thông tin cũng như kinh nghiệm đánh giá tiềm năng của các startup và xu hướng thị trường trong và ngoài nước. Các cá nhân tin tưởng và đầu tư lẫn nhau thông qua hình thức góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp khởi nghiệp, có vai trò như một cổ đông; hoặc đầu tư vào các nhóm cá nhân có ý tưởng khởi nghiệp để phát triển ý tưởng, hỗ trợ thành lập doanh nghiệp và hưởng tỉ lệ cổ phần trong doanh nghiệp khởi nghiệp. Quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm các bên liên quan chủ yếu được điều chỉnh bởi Luật Dân sự, Luật doanh nghiệp và Luật Đầu tư.

(ii) Một số nhà đầu tư thành lập công ty theo Luật Doanh nghiệp để thực hiện hoạt động đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo. Tuy nhiên, việc thành lập một công ty để chuyên đi đầu tư vào các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thì chưa được quy định ở văn bản nào. Hiện nay, mới chỉ có các quy định dành cho các tổ chức chuyên biệt về đầu tư tài chính như: công ty tài chính, công ty đầu tư chứng khoán, công ty chứng khoán, tổ chức tài chính vi mô, tổ chức tín dụng phi ngân hàng…là hoạt động kinh doanh có điều kiện (theo Luật Chứng khoán, Luật các tổ chức tín dụng, các Nghị định, Thông tư quy định về quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô….). Việc thành lập và hoạt động của các tổ chức này cần phải được các cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

(iii) Nhà đầu tư góp vốn vào quỹ đầu tư: Hiện nay, mới chỉ có khung pháp lý quy định thành lập các quỹ đầu tư chứng khoán theo Luật Chứng khoán. Tuy nhiên, đối tượng của Luật Chứng khoán là quy định các nhà đầu tư tham gia và có hoạt động trên thị trường chứng khoán Việt Nam nên các quy định để thành lập, hoạt động quỹ rất chặt chẽ.Ví dụ như: đối với quỹ đại chúng, một trong số các điều kiện được thành lập quỹ là phải có ít nhất 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp mua chứng chỉ quỹ và tổng giá trị chứng chỉ quỹ đã bán đạt ít nhất là 50 tỷ đồng (điểm 1, Điều 90, Luật Chứng khoán); đối với quỹ thành viên: vốn thực góp tối thiểu là 50 tỷ đồng và có tối đa 30 thành viên góp vốn là pháp nhân; vốn tối thiểu để được thành lập và hoạt động của công ty đầu tư chứng khoán là 50 tỷ đồng (Điều 96, Luật Chứng khoán).

Các quy định như trên chưa phù hợp cũng như không tạo điều kiện để khuyến khích các nhà đầu tư tư nhân cùng nhau góp vốn thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo. Do đó, cần thiết có quy định riêng phù hợp để xác định địa vị pháp lý cho loại hình quỹ này để khuyến khích nhà đầu tư thực hiện đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

## 3. Sự cần thiết ban hành Nghị định

Nhận thấy vai trò quan trọng của khởi nghiệp sáng tạo trong xu hướng phát triển mới, Đảng và Chính phủ đã có những định hướng, chỉ đạo kịp thời để thúc đẩy khởi nghiệp, đặc biệt là khởi nghiệp sáng tạo như Nghị quyết 19-2016/CP-NQ ngày 28/4/2016; Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016; Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025, được phê duyệt tại Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016; và đặc biệt là Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) số 04/2014/QH14 ngày 12/6/2017.

Tại Điều 18, Luật Hỗ trợ DNNVV đã xác định một số nguyên tắc cơ bản về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp và cơ chế đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước. Để cụ thể hóa Điều 18 và giải quyết những hạn chế trong hệ thống pháp luật về đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo, việc ban hành Nghị định hướng dẫn chi tiết về đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo là hết sức cần thiết.

Nghị định ban hành nhằm một số mục tiêu sau:

- Xác định địa vị pháp lý của các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo mà hệ thống pháp luật của Việt Nam hiện nay chưa quy định. Như vậy, ngoài các hình thức đầu tư như hiện tại, Nghị định tạo thêm sự lựa chọn cho nhà đầu tư là thực hiện đầu tư thông qua các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

- Đặt ra nguyên tắc chung cho các nhà đầu tư tư nhân khi góp vốn thành lập quỹ đểnhận diệnhoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo khác với các hoạt động đầu tư kinh doanh khác, hạn chế các khả năng trục lợi, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, giúp những nhà đầu tư muốn đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo không bị lợi dụng.

- Nhận diện nhà đầu tư là công ty đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo để Chính phủ có các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Khơi thông dòng vốn cho khởi nghiệp sáng tạo thông qua việc khuyến khích thành lập các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo; ưu đãi thuế cho nhà đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, từ đó khuyến khích phát triển khởi nghiệp sáng tạo, tạo ra giá trị thương phẩm, nuôi dưỡng nguồn thu cho ngân sách.

# II. Kinh nghiệm quốc tế và bài học về xây dựng cơ chế chính sách liên quan đến đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo

## 1. Kinh nghiệm quốc tế

Trong quá trình xây dựng Nghị định, nhóm soạn thảo đã nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước như: Singapore[[1]](#footnote-1), Canada[[2]](#footnote-2), Hoa Kỳ[[3]](#footnote-3), EU[[4]](#footnote-4), Malaysia[[5]](#footnote-5). Theo thông lệ quốc tế, thúc đẩy đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo là yếu tố thiết yếu nếu muốn phát triển bất kỳ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo nào. Cùng với sự phát triển của khởi nghiệp, các nước trên thế giới đã điều chỉnh hoặc xây dựng khung pháp lý riêng dành cho các nhà đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, trong đó đều xác định 02 hình thức tổ chức chính cho nhà đầu tư để thực hiện hoạt động đầu tư khởi nghiệp: (i) tổ chức dưới hình thức công ty đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (venture capital corporations) và (ii) tổ chức theo hợp đồng dưới hình thức quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (venture capital funds). Tuy nhiên, hai hình thức này có các điều kiện tương đối nới lỏng và thuận lợi so với các hoạt động tài chính khác như chứng khoán, tổ chức tín dụng nhằm tạo điều kiện phát triển.

Về điều kiện thành lập, hoạt động, các nước đều đưa ra nguyên tắc nhà đầu tư khi thành lập quỹ như quy định số lượng nhà đầu tư tối đa, số vốn tối thiểu… Các công ty đầu tư khởi nghiệp sáng tạo thường được thành lập theo pháp luật về doanh nghiệp; quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo thì do một công ty quản lý quỹ quản lý. Công ty đầu tư khởi nghiệp sáng tạo và quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo đều phải tuân theo một số nguyên tắc, yêu cầu, giới hạn đầu tư của quỹ để có thể nhận diện và phân biện với các hoạt động đầu tư khác.

Về ưu đãi, Chính phủ các nước thường có ưu đãi về thuế cho công ty đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo hoặc có các Chương trình tài trợ, đầu tư cùng các nhà đầu tư tư nhân cho khởi nghiệp sáng tạo để giảm thiểu rủi ro, khuyến khích các nhà đầu tư bỏ vốn cho khởi nghiệp.

## 2. Bài học kinh nghiệm

Trên cơ sở kinh nghiệm của các nước nêu trên và tình hình thực tiễn về hệ thống pháp luật của Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ một số bài học kinh nghiệm rút ra như sau:

- Hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo là hoạt động có tính chất rủi ro cao, do đó cần một số yêu cầu và nguyên tắc nhất định để điều chỉnh hoạt động này, nhằm bảo vệ nhà đầu tư, tránh bị trục lợi, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội như: quy định về giới hạn số lượng nhà đầu tư tối đa của một quỹ; một số nguyên tắc tuân thủ và hạn chế đầu tư (chỉ đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo chưa niêm yết, không đầu tư vào bất động sản, chứng khoán của các công ty trên sàn, không dùng tài sản của quỹ để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh cho vay…).

- Ngoài các hình thức đầu tư hợp pháp hiện tại, Nghị định khuyến khích nhà đầu tư áp dụng hai mô hình tổ chức:

(i) Công ty đầu tư khởi nghiệp sáng tạo: thành lập và tổ chức hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, mục tiêu chỉ thực hiện hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

(ii) Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo: quỹ không có tư cách pháp nhân, thông qua công ty quản lý quỹ để vận hành. Nghị định vận dụng các quy định, thông lệ về quỹ thành viên, các điều kiện thành lập và hoạt động phù hợp với quy mô đầu tư nhỏ, phạm vi số lượng nhà đầu tư hẹp.

- Về quản lý nhà nước về quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo: Công ty quản lý quỹ được thành lập, tổ chức theo Luật Doanh nghiệp và cần thông báo về việc thành lập quỹ, các nội dung thay đổi về quỹ tới cơ quan đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Phát triển doanh nghiệp) để theo dõi. Bộ Kế hoạch và Đầu tư nắm bắt và tổng hợp chung về hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo và tình hình thực hiện Nghị định này.

# III. Nguyên tắc và quá trình xây dựng Nghị định

## 1. Nguyên tắc xây dựng Nghị định

a) Tuân thủ các quy định của hệ thống văn bản pháp luật như Luật Doanh nghiệp 2014, Luật Đầu tư 2017, Luật Hỗ trợ DNNVV năm 2017 và các hệ thống văn bản pháp luật có liên quan.

b) Rà soát khung pháp lý hiện tại liên quan đến đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo và các quy định pháp lý điều chỉnh các đối tượng thực hiện đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam (điều kiện và thủ tục thành lập, quản lý, cơ cấu tổ chức của các quỹ đầu tư, các chương trình, dự án đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước…) để xác định được những vấn đề về đầu tư khởi nghiệp sáng tạo mà hệ thống pháp luật hiện tại của Việt Nam chưa điều chỉnh hoặc chưa phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

c) Kế thừa các nội dung liên quan quy định tại Luật Doanh nghiệp; đồng thời nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, vận dụng các quy định về quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo/ công ty quản lý quỹ để quy định một số nội dung còn thiếu trong hệ thống chính sách pháp luật hiện nay nhằm vừa đảm bảo tính thống nhất phù hợp với pháp luật hiện hành vừa đáp ứng kịp thời yêu cầu của thực tiễn khách quan trong việc xây dựng chính sách.

d) Xác định địa vị pháp lý của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo và quy định các nguyên tắc chuẩn mực để các đối tượng liên quan có thể xác định được quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình, làm căn cứ thiết lập mô hình tổ chức, hợp đồng pháp lý điều chỉnh các mối quan hệ trong hoạt động đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo.

đ) Tạo cơ chế tự kê khai, tự chịu trách nhiệm cho các đối tượng liên quan đến đầu tư khởi nghiệp sáng tạo; đồng thời đặt ra một số điều kiện và giới hạn về đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo do việc đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo có độ rủi ro rất cao nên Nhà nước cần có các quy định nhằm cảnh báo và hạn chế những hành vi lừa đảo, trục lợi hoặc bị lợi dụng huy động vốn, gây bất ổn trong đời sống kinh tế xã hội. Các cá nhân, tổ chức liên quan nếu có hành vi lừa đảo, trục lợi, rửa tiền… thì sẽ bị điều chỉnh bởi các pháp luật hiện hành như Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự.

e) Nhà nước khuyến khích hoạt động đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo thông qua cơ chế chia sẻ rủi ro với nhà đầu tư tư nhân như giảm thuế thu nhập có thời hạn, tham gia cùng đầu tư với nhà đầu tư tư nhân. Vốn đầu tư của Nhà nước chỉ mang tính chất vốn mồi nhằm thúc đẩy thêm dòng vốn tư nhân đầu tư cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.Các khoản đầu tư từ ngân sách Nhà nước có thời hạn cụ thể và có cơ chế hạn chế rủi ro.

## 2. Quá trình xây dựng Nghị định

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định số 1220/QĐ-BKHĐT ngày 5/9/2017 về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định về đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

Dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở rà soát, đánh giá tình hình đầu tư khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam thời gian qua, khung chính sách liên quan điều chỉnh hoạt động này; đồng thời tiếp thu bài học kinh nghiệm và thông lệ quốc tế (Mỹ, Singapore, Malaysia, Ấn Độ, Israel, Phần Lan….) về quy định pháp lý điều chỉnh quỹ/công ty quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, vai trò của Nhà nước trong khuyến khích hỗ trợ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

Trong quá trình xây dựng nội dung dự thảo Nghị định, Ban soạn thảo, Tổ biên tập đã tiến hành họp. Đồng thời, nhóm nhiên cứuđã tham vấn với nhiều cơ quan, tổ chức và chuyên gia trong lĩnh vực này, như: Quỹ Đầu tư và Phát triển Hà Nội, FPT Ventures, Công ty LD quản lý quỹ đầu tư CK Vietcombank VCBF, dự án Thung lũng Silicon Việt Nam -VSV (Bộ Khoa học và Công nghệ), các chuyên gia, luật sư về khởi nghiệp và đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp, văn phòng đại diện của một số quỹ nước ngoài tại Việt Nam (Cyber Agent), các tổ chức, dự án quốc tế như IPP (Phần Lan), SECO (Thụy Điển)., Nhóm công tác Khởi nghiệp sáng tạo VPSF-Diễn đàn Kinh tế tư nhân, Trung tâm Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp (SYS) của Trung ương Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam,...

Dự thảo cũng đã được gửi lấy ý kiến rộng rãi (đăng tải trên Cổng thông tin Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 28/9/2017, Hội thảo ngày ......).

# IV. Về kết cấu của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 05 Chương, 39 Điều, cụ thể như sau:

**Chương I** quy định chung, bao gồm: Phạm vi, đối tượng điều chỉnh, giải thích từ ngữ, các quy định chung, ưu đãi thuế cho đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

**Chương II** quy định về quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo: điều kiện thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động, điều lệ, hồ sơ thủ tục thành lập, tăng giảm vốn điều lệ, hợp nhất, sáp nhập quỹ, thanh lý, giải thể quỹ, phân chia lợi tức quỹ, chuyển nhượng phần vốn góp...

**Chương III** quy định cơ chế đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước, bao gồm: nguyên tắc đầu tư, hội đồng đầu tư, đối tác tham gia thực hiện, đối tượng nhận đầu tư, hình thức và phương thức đầu tư, thời hạn đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, trích lập quỹ dự phòng, xử lý rủi ro và thẩm quyền xử lý rủi ro....

**Chương IV** quy định về quản lý nhà nước đối với đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, bao gồm chế độ báo cáo hoạt động của quỹ /công ty đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, chế đô kế toán tài chính, xử lý vi phạm, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký quỹ/công ty, ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp.

**Chương V** quy định nội dung về tổ chức thực hiện Nghị định.

# V. Các nội dung chính quy định tại Dự thảo Nghị định

## 1. Về phạm vi và đối tượng điều chỉnh

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này hướng dẫn việc thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo và cơ chế đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 18, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) số 04/2017/QH14.

b) Đối tượng điều chỉnh bao gồm:

- DNNVV khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại Khoản 2, Điều 3, Luật Hỗ trợ DNNVV;

- Nhà đầu tư cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo quy định tại Khoản 1, Điều 18, Luật Hỗ trợ DNNVV;

- Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

## 2. Về các quy định chung, ưu đãi thuế cho đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (Điều 3 và Điều 4)

Một trong những mục tiêu của Nghị định là tăng thêm sự lựa chọn, xác định vị trí pháp lý cho các nhà đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, hình thành khung pháp lý thuận lợi khuyến khích đầu tư khởi nghiệp theo nguyên tắc tạo cơ chế tự kê khai, tự chịu trách nhiệm của các bên liên quan khi tham gia hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo. Do đó, Khoản 1 Điều 3, dự thảo Nghị định quy định:

*- Nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài thực hiện hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo theo các hình thức đầu tư mà pháp luật không cấm hoặc thông qua quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo quy định tại Nghị định này.*

Bên cạnh đó, dù rủi ro cao nhưng khả năng lợi nhuận cũng cao nên đầu tư khởi nghiệp sáng tạo có thể bị lợi dụng để huy động vốn, lừa đảo tiền trong dân, rửa tiền, gây bất ổn đời sống kinh tế xã hội. Do đó, Khoản 3, 4 Điều 3, dự thảo Nghị định quy định:

*- Nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về nguồn gốc xuất xứ của số tiền đầu tư là hợp pháp, không vi phạm luật pháp về phòng, chống rửa tiền của Việt Nam và quốc tế.*

*- Cấm huy động vốn đa cấp trong hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.*

Về chính sách ưu đãi (Điều 4):

Theo quy định tại khoản 3, Điều 18, Luật Hỗ trợ DNNVV: nhà đầu tư cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo được miễn, giảm thuế thu nhập có thời hạn đối với thu nhập từ khoản đầu tư vào DNNVV khởi nghiệp sáng tạo. Dự thảo Nghị định đề xuất 02 phương án:

(+) Phương án 1: Ưu đãi thuế theo khoản đầu tư:

Thu nhập được ưu đãi thuế là các khoản thu nhập từ việc (i) góp vốn thành lập, mua cổ phần,phần vốn góp của các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại thời điểm đầu tư; hoặc (ii) góp vốn thành lập, mua cổ phần,phần vốn góp của các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại một thời điểm trong tương lai dưới hình thức khoản vay chuyển đổi; và đáp ứng điều kiện: đối tượng nhận đầu tư là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo chưa chào bán chứng khoán ra công chứng và khoản đầu tư không quá 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp sau khi nhận đầu tư.

Ưu điểm: khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo. Có thể hạch toán được các khoản đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo.

Nhược điểm: khó khăn trong xác định đối tượng nhận đầu tư là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo do tiêu chí về doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo khó định lượng cụ thể trong thực tế.

(+) Phương án 2: Ưu đãi thuế theo đối tượng

Đối tượng được ưu đãi thuế là quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại Nghị định này và các công ty đầu tư khởi nghiệp sáng tạo đáp ứng các tiêu chí: (i) mục tiêu hoạt động nhằm đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo; (ii) phạm vi hoạt động chỉ giới hạn ở đầu tư khởi nghiệp sáng tạo; (iii) phải báo cáo hàng năm cho cơ quan có thẩm quyền khi được ưu đãi thuế.

Ưu điểm: Thuận lợi hơn trong việc nhận biết đối tượng được ưu đãi thuế.

Nhược điểm: Phạm vi ưu đãi hẹp, chưa khuyến khích được hoạt động đầu tư cho khởi nghiệp do đối tượng chỉ là các quỹ, công ty chuyên về đầu tư khởi nghiệp sáng tạo. Tiêu chí để xác định công ty đầu tư khởi nghiệp sáng tạo chưa cụ thể, hơn nữa vô hình chung lại làm hạn chế hoạt động của doanh nghiệp có hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

## 3. Về thành lập, hoạt động, tổ chức quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (Từ Điều 5 đến Điều 20)

Theo thông lệ thế giới và khung pháp lý hiện tại về quỹ đầu tư chứng khoán tại Việt Nam, quỹ không có tư cách pháp nhân và được quản lý bởi công ty quản lý quỹ. Các nhà đầu tư giao kết với nhau thông qua điều lệ quỹ, cử ra ban đại diện quỹ để đại diện quyền lợi cho các nhà đầu tư, giám sát hoạt động của công ty quản lý quỹ. Công ty quản lý quỹ thực hiện quản lý theo điều lệ quỹ và hợp đồng với quỹ. Chương II đưa ra khung pháp lý mang tính cơ bản, nguyên tắc để điều chỉnh quỹ, các nhà đầu tư tự thỏa thuận với nhau trong quá trình hoạt động của quỹ.

- Điều 5. Thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo

- Điều 6. Tổ chức quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo

- Điều 7. Công ty quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo

- Điều 8. Phạm vi hoạt động của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo

- Điều 9. Điều lệ quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo

- Điều 10. Đại hội nhà đầu tư

- Điều 11. Giao dịch phải được Đại hội nhà đầu tư thông qua và việc thông báo các lợi ích liên quan:

Quy định này nhằm mục tiêu phòng ngừa trường hợp công ty quản lý quỹ, nhà đầu tư trục lợi tiền của quỹ để đầu tư vào các công ty có lợi ích liên quan, phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Điều 12. Ban đại diện quỹ

- Điều 13. Hồ sơ, thủ tục thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo

- Điều 14. Tăng, giảm vốn điều lệ quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo

- Điều 15. Hợp nhất, sáp nhập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo

- Điều 16. Thông báo gia hạn thời gian hoạt động, giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo

- Điều 17. Thanh lý, giải thể quỹ

- Điều 18. Trình tự, thủ tục thanh lý, giải thể quỹ

- Điều 19. Trách nhiệm báo cáo của công ty quản lý quỹ

- Điều 20. Phân chia lợi tức của quỹ

- Điều 21. Chuyển nhượng phần vốn góp giữa các nhà đầu tư của quỹ.

## 4. Về cơ chế đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước (từ Điều 22 đến Điều 30)

(i) Cách thức triển khai đầu tư có sử dụng ngân sách nhà nước

Theo kinh nghiệm quốc tế, Chính phủ các nước như Isarel, Singapore thường có Chương trình hỗ trợ đầu tư vốn mồi theo các nhà đầu tư tư nhânnhằm giảm thiểu rủi ro để khuyến khích nhà đầu tư tư nhân đầu tư nhiều hơn vào các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Để cụ thể hóa khoản 4, Điều 18 Luật Hỗ trợ DNNVV, dự thảo Nghị định đã quy định cơ chế đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện thông qua hình thức xây dựng Đề án đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, thẩm quyền quyết định thuộc Chính quyền địa phương có sự tham vấn của các Bộ ngành liên quan. Đề án lựa chọn các đối tác là các nhà đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo chuyên nghiệp như các quỹ đầu tư mạo hiểm, tổ chức ươm tạo…,các tổ chức này am hiểu doanh nghiệp khởi nghiệp, đáp ứng các tiêu chí nhất định để cùng thực hiện Đề án. Theo đó, đối tác sẽ tự thẩm định, đưa ra quyết định lựa chọn doanh nghiệp startup, cơ quan chủ trì Đề án của địa phương căn cứ vào thẩm định, lựa chọn của đối tác để quyết định cùng đầu tư theo, tối đa 30% tổng vốn đầu tư mà startup huy động được, đồng thời tiến hành thoái vốn trong vòng 05 năm để dành nguồn ngân sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp khởi nghiệp khác.

Để thực hiện Đề án, chính quyền địa phương thông qua một tổ chức tài chính nhà nước địa phương để triển khai Đề án đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn. Sự tham gia của vốn đầu tư nhà nước mang tính chất vốn mồi, có tính chất hỗ trợ, chia sẻ rủi ro ban đầu với các nhà đầu tư tư nhân để khuyến khích họ đầu tư nhiều hơn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo theo định hướng của nhà nước (vốn đầu tư từ ngân sách địa phương không quá 30% tổng vốn đầu tư mà doanh nghiệp khởi nghiệp huy động được từ các nhà đầu tư tư nhân tham gia thực hiện).

Về việc giao tổ chức tài chính địa phương như theo quy định tại khoản 4, Điều 18 Luật Hỗ trợ DNNVV, hiện nay, các tổ chức tài chính nhà nước ở địa phương là các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách như: quỹ đầu tư phát triển, quỹ bảo lãnh tín dụng DNNVV…. Trong số đó chỉ có quỹ đầu tư phát triển (khoảng 44 quỹ và công ty đầu tư tài chính nhà nước TP. Hồ Chí Minh- HFIC) có chức năng đầu tư trực tiếp vào các doanh nghiệp trong lĩnh vực ưu tiên của quỹ). Tuy nhiên, theo quy định hiện nay thì đối tượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo không phải là đối tượng ưu tiên đầu tư của quỹ đầu tư phát triển địa phương. Hiện tại, Bộ Tài chính đang chủ trì lấy ý kiến của các Bộ ngành để trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 về tổ chức hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có ý kiến đề nghị Bộ Tài chính xem xét, trình Chính phủ bổ sung đối tượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo vào đối tượng đầu tư của quỹ.

Khoản 3 Điều 22 dự thảo Nghị định đưa ra 02 hình thứcđể UBND thực hiện:

*Căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tổ chức tài chính địa phương là Cơ quan chủ trì thực hiện Đề án theo một trong hai hình thức sau:*

*a) Ủy thác nguồn vốn thực hiện Đề án cho tổ chức tài chính của địa phương triển khai thực hiện. Hợp đồng ủy thác đảm bảo các nội dung chính: mục đích ủy thác; phạm vi và nội dung ủy thác (thực hiện Đề án đầu tư khởi nghiệp sáng tạo); số vốn ủy thác, thời hạn ủy thác, phí ủy thác; đối tượng thụ hưởng; trách nhiệm thẩm định và giám sát hoạt động ủy thác; trách nhiệm xử lý rủi ro của bên ủy thác; hình thức thanh toán phí ủy thác và chấm dứt hoạt động ủy thác; các nội dung khác.*

*b) Hoặc giao nhiệm vụ và bổ sung vốn điều lệ cho tổ chức tài chính địa phương để triển khai Đề án.*

(ii) Đối tác thực hiện Đề án

Các đối tác tham gia thực hiện là các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, công ty đầu tư khởi nghiệp sáng tạo thành lập theo Nghị định này, các cơ sở ươm tạo DNNVV, các nhà đầu tư là pháp nhân trong nước đáp ứng các tiêu chí do Hội đồng đầu tư phê duyệt. Hội đồng đầu tư do cơ quan chủ trì thực hiện Đề án thành lập bao gồm đại diện các Sở ngành liên quan và các chuyên gia về đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (thành viên không quá 09 người).

Cơ quan chủ trì Đề án cử người đại diện phần vốn góp của ngân sách địa phương tại doanh nghiệp nhận đầu tư.Khoản đầu tư phải được trích lập quỹ dự phòng.

(iii) Thời hạn đầu tư và chuyển nhượng vốn đầu tư

Thời hạn đầu tư của Đề án không quá 05 năm, việc chuyển nhượng vốn đầu tư từ ngân sách địa phương thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

Áp dụng kinh nghiệm của Israel và Singapore cũng như thực tiễn TP. Hồ Chí Minh triển khai chương trình đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp do Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với vườn ươm doanh nghiệp thực hiện, Điều 27 dự thảo Nghị định quy định:

*- Ưu tiên chuyển nhượng vốn cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo nhận đầu tư và các đối tác thực hiện Đề án.*

*- Thu nhập từ việc chuyển nhượng các khoản vốn góp đầu tư trên được chuyển về ngân sách địa phương theo tỷ lệ được quy định tại Đề án. Cơ quan chủ trì Đề án được giữ lại một phần để bù đắp chi phí thực hiện.*

(iv) Thẩm quyền xử lý rủi ro

Do đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo có độ rủi ro rất cao, khoản đầu tư mang tính vốn mồi, khích lệ và chủ yếu được sử dụng phụ vụ quá trình nghiên cứu, phát triển, hoàn thiện sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh, Điều 28 dự thảo Nghị định quy định trường hợp mất vốn, UBND trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định chuyển khoản đầu tư thành khoản tài trợ cho doanh nghiệp startup.Đây cũng là kinh nghiệm triển khai ở một số nước để khuyến khích hoạt động này phát triển.

*- Trong trường hợp số tiền thu về sau khi chuyển nhượng vốn đầu tư từ Đề án thấp hơn so với số vốn đầu tư ban đầu hoặc doanh nghiệp nhận đầu tư bị phá sản thì Cơ quan chủ trì Đề án xây dựng phương án xử lý báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định chuyển khoản đầu tư thành khoản tài trợ cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.*

## 5. Về quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (Chương IV, từ Điều 31 đến Điều 39)

a) Chế độ báo cáo hoạt động: dự thảo Nghị định quy định trước ngày 31/12 hàng năm, công ty quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp, công ty đầu tư khởi nghiệp có trách nhiệm gửi báo cáo về tình hình hoạt động tới cơ quan đăng ký kinh doanh nơi đăng ký thành lập và Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Phát triển doanh nghiêp) để phục vụ công tác quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo.

b) Về chế độ kế toán: dự thảo Nghị định đề xuất 02 phương án: (i) Bộ Tài chính có hướng dẫn riêng cho các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo; (ii) áp dụng theo chế độ kế toán tài chính hiện hành của các doanh nghiệp, quỹ chứng khoán.

c) Dự thảo Nghị định cũng quy định về xử lý vi phạm, thu hồi giấy chứng nhận công ty quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

**VI. Một số vấn đề cần xin ý kiến**

1. Về hình thức đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (Điều 3):

Theo thông lệ quốc tế và thực tiễn hiện nay, một trong các hình thức đầu tư phổ biến của các nhà đầu tư khởi nghiệp sáng tạo là khoản vay chuyển đổi (convertible loan). Khoản vay chuyển đổi được hiểu là khoản vay sẽ được chuyển đổi thành cổ phần, cổ phần ưu đãi hoặc phần vốn góp khi doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo huy động vốn tại một thời điểm trong tương lai theo thỏa thuận giữa các bên. Thông thường trong bản thỏa thuận huy động vốn bằng khoản vay chuyển đổi có 04 điều khoản chính: tỉ lệ chuyển đổi ưu đãi (conversion preference), vòng huy động vốn đủ điều kiện (qualified financing round), lãi suất (interest rate) và ngày trả nợ (maturity date).

Đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thì huy động vốn bằng hình thức khoản vay chuyển đổi sẽ có một số lợi ích như không phải lo lắng về việc mất quyền sở hữu doanh nghiệp, không phải xác định giá trị công ty hay phân chia cổ phần. Khoản vay chuyển đổi sẽ hoãn các công việc đó sang vòng gọi vốn sau do đó hình thức huy động vốn này đặc biệt phù hợp với các doanh nghiệp chưa rõ giá trị của công ty mình hoặc mong muốn có mức định giá trong tương lai cao hơn. Vì vậy, tiết b, khoản 2, Điều 3 của dự thảo Nghị định quy định một trong những hình thức đầu tư khởi nghiệp sáng tạo là *hoạt động đầu tư kinh doanh thông qua việc góp vốn thành lập, mua cổ phần, phần vốn góp của các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại một thời điểm trong tương lai dưới hình thức khoản vay chuyển đổi*.

Có ý kiến cho rằng việc một tổ chức như doanh nghiệp hay quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo thực hiện đầu tư thông qua hình thức khoản vay chuyển đổi là một hình thức cấp tín dụng (cho vay và có hưởng lãi suất, có thể lãi suất bằng 0 trong một khoảng thời gian nhất định), do đó thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật các tổ chức tín dụng. Theo quy định tại khoản 16, Điều 4, Luật các Tổ chức tín dụng (2010) quy định: *“Cho vay là hình thức cấp tín dụng theo đó bên cho vay giao hoặc cam kết giao cho khách hàng một khoản tiền để sử dụng vào một mục đích xác định trong một thời gian nhất định theo thỏa thuận với nguyên tắc hoàn trả cả gốc và lãi”.* Tuy nhiên, đầu tư theo hình thức khoản vay chuyển đổi, nhà đầu tư và khách hàng không hoàn toàn thỏa thuận theo nguyên tắc hoàn trả cả gốc và lãi do khoản vay có thể chuyển đổi thành cổ phần hoặc phần vốn góp. Do đó, xét về bản chất đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo và quy định hiện hành thì việc mặc định các doanh nghiệp hoặc quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo thực hiện đầu tư thông qua hình thức khoản vay chuyển đổi thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật các tổ chức tín dụng là chưa hợp lý.

2. Về việc xác định đối tượng hưởng ưu đãi thuế cho đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (Điều 4) theo 02 phương án giải trình tại mục 2, phần V dự thảo Tờ trình: (i) Phương án 1: Ưu đãi thuế theo khoản đầu tư; (ii) Phương án 2: Ưu đãi thuế theo đối tượng.

3. Về hoạt động quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (Điều 6, Điều 7)

Dự thảo Nghị định quy định quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo được quản lý bởi công ty quản lý quỹ. Công ty quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo là công ty được thành lập và tổ chức hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Có ý kiến đề nghị quy định rõ các công ty quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo chỉ nên quản lý một quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo do việc quản lý nhiều hơn một quỹ có thể vượt quá khả năng quản trị của một công ty thông thường. Việc cho phép một công ty đơn thuần chỉ thành lập và tổ chức hoạt động theo Luật Doanh nghiệp (không có điều kiện kinh doanh) quản lý nhiều quỹ (mỗi quỹ tối đa 30 thành viên góp vốn) có thể dẫn đến việc huy động vốn trên diện rộng, khả năng ảnh hưởng đến xã hội là lớn nếu việc đầu tư không thành công do độ rủi ro của đầu tư vào khởi nghiệp sáng tạo là rất cao. Hơn nữa, khả năng trục lợi, lừa đảo, lợi dụng vốn dễ xảy ra do công ty quản lý quỹ không chịu các điều kiện quản lý đặc biệt như các công ty quản lý chuyên nghiệp khác (công ty quản lý quỹ chứng khoán).

Tuy nhiên, nếu quy định chỉ cho phép các công ty quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo quản lý 01 quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo thì sẽ làm tăng chi phí cho xã hội do cứ mỗi một quỹ lại cần thành lập một công ty quản lý quỹ. Trong khi đó quy định này cũng sẽ không làm giảm khả năng đổ vỡ hay lừa đảo so với phương án cho phép một công ty quản lý quỹ được quản lý nhiều quỹ do khả năng thất bại khi đầu tư hay lừa đảo phụ thuộc vào yếu tố khách quan của thị trường và năng lực, đạo đức kinh doanh của công ty quản lý quỹ.

4. Cơ chế đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước.

Có ý kiến cho rằng việc đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước (ngân sách địa phương) cần thực hiện theo Luật Quản lý vốn, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

Tuy nhiên, hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo do các địa phương thực hiện là hoạt động mang tính hỗ trợ khởi nghiệp, tạo vốn mồi, chia sẻ rủi ro và khuyến khích nhà đầu tư tư nhân đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn. Căn cứ theo khoản 4 Điều 18 Luật Hỗ trợ DNNVV thì chỉ đối với việc chuyển nhượng vốn đầu tư mới cần thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. Do đó, các vấn đề khác trong hoạt động đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước không phải thực hiện theo quy định của Luật Quản lý vốn, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Văn phòng Chính phủ;  - UBND các tỉnh thành phố trực thuộc TW;  - Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp;  - Phòng Thương mại và Công nghiệp VN;  - Hiệp hội DNNVV Việt Nam;  - Lưu: VT, PTDN. | **BỘ TRƯỞNG**    **Nguyễn Chí Dũng** |

1. http://uk.practicallaw.com/5-578-7841#a765541 [↑](#footnote-ref-1)
2. http://www.bclaws.ca/civix/document/id/complete/statreg/96429\_01#section2 [↑](#footnote-ref-2)
3. https://www.sec.gov/rules/final/2011/ia-3222.pdf [↑](#footnote-ref-3)
4. European Venture Capital Funds (EuVECA) Regulation [↑](#footnote-ref-4)
5. http://www.sc.com.my/wp-content/uploads/eng/html/resources/guidelines/VC/guidelines\_vcpe\_150309.pdf [↑](#footnote-ref-5)